

Số: /SXD-QLCL

Bắc Ninh, ngày tháng 02 năm 2026

V/v thực hiện việc công bố thông tin của tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng theo quy định tại Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ

Kính gửi: Các tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh (danh sách kèm theo tại Phụ lục I).

Thực hiện Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định nhằm cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng (có hiệu lực từ ngày 15/01/2026). Để triển khai thống nhất quy định về việc tự công bố công khai thông tin năng lực hoạt động của các phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng và các trạm thí nghiệm hiện trường, Sở Xây dựng hướng dẫn các tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh thực hiện một số nội dung như sau:

1. Về lộ trình thực hiện và xử lý chuyển tiếp (theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 14/2026/NĐ-CP)

Tất cả các Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng đã được cấp trước đây sẽ hết hiệu lực sau 90 ngày kể từ ngày 15/01/2026. Trong thời hạn trên, các tổ chức đang tham gia hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng trên địa bàn tỉnh phải hoàn thành việc tự công bố công khai thông tin theo quy định tại Nghị định số 14/2026/NĐ-CP để được tiếp tục hoạt động.

2. Nội dung công bố công khai thông tin về năng lực hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 14/2026/NĐ-CP)

Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ và chính xác của thông tin tự công bố và các hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của tổ chức. Nội dung thông tin công bố, công khai bao gồm:

- Thông tin chung: Tên tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, số điện thoại liên hệ, địa chỉ hòm thư điện tử (email), tên phòng thí nghiệm, địa chỉ đặt phòng thí nghiệm và trạm thí nghiệm hiện trường (nếu có);

- Thông tin về năng lực của tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng: Danh mục các chỉ tiêu thí nghiệm; các tiêu chuẩn kỹ thuật tương ứng để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm; danh mục máy móc, thiết bị để thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm; danh sách thí nghiệm viên để thực hiện đáp ứng cho từng chỉ tiêu đã công bố.

3. Hình thức công bố

Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng thực hiện công bố thông tin qua hai hình thức sau:

- Trên Trang thông tin điện tử của tổ chức: Đăng tải toàn bộ nội dung năng lực nêu tại Mục 2 văn bản này.

- Gửi thông tin công bố (bao gồm cả thông tin khi dừng hoạt động) đến Sở Xây dựng tỉnh Bắc Ninh ¹ để thực hiện đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Sở và trang thông tin điện tử <http://nangluchdxd.gov.vn> do Bộ Xây dựng quản lý.

Lưu ý: Thực hiện công bố lại thông tin trong trường hợp bất kỳ thông tin nào về năng lực hoạt động có sự thay đổi so với thông tin đã công bố.

4. Duy trì điều kiện năng lực hoạt động

Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng phải đảm bảo duy trì thường xuyên các điều kiện sau:

- Tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật;

- Đáp ứng yêu cầu chung của tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025:2017 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025:2017 và đáp ứng các yêu cầu cụ thể phù hợp với các chỉ tiêu thí nghiệm tự công bố;

- Người quản lý trực tiếp hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng phải tốt nghiệp đại học chuyên ngành phù hợp với một trong các lĩnh vực thí nghiệm của tổ chức; thí nghiệm viên phải tốt nghiệp trung học phổ thông trở lên và có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp cho mỗi lĩnh vực thí nghiệm;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, chính xác của thông tin tự công bố và các hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của tổ chức; thực hiện công bố lại thông tin trong trường hợp bất kỳ thông tin nào về năng lực hoạt động có sự thay đổi so với thông tin đã công bố;

- Thực hiện thử nghiệm thành thạo hoặc so sánh liên phòng theo quy định của pháp luật về đánh giá sự phù hợp;

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hằng năm về tình hình hoạt động của phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, trạm thí nghiệm hiện trường về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

¹ Địa chỉ: Tầng 15 - 18, Tòa nhà 21 tầng Khu Liên cơ quan, Phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh.

5. Các đơn vị có thể nghiên cứu một số nội dung hướng dẫn tham khảo để thực hiện công bố thông tin về năng lực hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng theo quy định tại Phụ lục II đính kèm Văn bản này.

Sở Xây dựng sẽ tăng cường kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc chấp hành quy định về điều kiện hoạt động và tính xác thực của thông tin tự công bố. Các trường hợp cung cấp số liệu không chính xác, sai lệch hoặc không duy trì đủ điều kiện năng lực sẽ bị xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

Sở Xây dựng tỉnh Bắc Ninh yêu cầu các tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng trên địa bàn nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị liên hệ phòng Quản lý chất lượng công trình - Sở Xây dựng để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Xây dựng (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Các Sở: NN&MT, Công Thương; Ban QL các KCN;
- Các Ban QLDA xây dựng của tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Các chủ đầu tư công trình trên địa bàn (UBND xã/phường chuyên giúp văn bản);
- Giám đốc Sở (b/c);
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Trang TTĐT Sở Xây dựng (đăng tải);
- Lưu: VT, QLCL Hùng.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Xuân Đông

Phụ lục I
DANH SÁCH CÁC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM
CHUYÊN NGÀNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC NINH

(kèm theo Văn bản số /SXĐ-QLCL ngày /02/2026 của Sở Xây dựng)

TT	Tên đơn vị, doanh nghiệp	Địa chỉ
1	Công ty CP tư vấn xây dựng và thương mại Toàn Cường (LAS-XD 733)	Thôn Đạo Ngạn, xã Quang Châu, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (nay là phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh)
2	Công ty CP tư vấn kiểm định xây dựng Thái Dương (LAS-XD 1813)	Đường Võ Nguyên Giáp, xã Tân Mỹ, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang (nay là phường Đa Mai, tỉnh Bắc Ninh)
3	Công ty CP tư vấn và xây dựng Việt Phương (LAS-XD 03.003)	Số 202, Mỹ Độ, phường Mỹ Độ, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang (nay là phường Đa Mai, tỉnh Bắc Ninh)
4	Công ty CP tư vấn kiểm định xây dựng Duy Anh (LAS-XD 1065)	Số 73-75, đường Giáp Hải, phường Xương Giang, TP Bắc Giang (nay là phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh)
5	Trung tâm kiểm định chất lượng và kinh tế xây dựng Bắc Ninh (LAS-XD 420)	Trụ sở làm việc các đơn vị sự nghiệp của các Sở, ngành. Đường Quách Nhân, TP Bắc Giang (nay là phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh)
6	Công ty TNHH Công nghệ ứng dụng kỹ thuật Alpha (LAS-XD 1911)	Số nhà 115 phố Bình Minh, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (nay là xã Lục Nam, tỉnh Bắc Ninh)
7	Công ty TNHH đầu tư xây dựng và kiểm định Hưng Thịnh (LAS-XD 03.001)	5A, đường Nguyễn Xuân Lan, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang (nay là xã Lạng Giang, tỉnh Bắc Ninh)
8	Công ty Cổ phần bê tông và xây dựng Bắc Giang (LAS-XD 03.002)	Đường Đàm Thuận Huy, Phường Trần Phú, TP Bắc Giang (nay là phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh)
9	Công ty Cổ phần Kiểm định THT (LAS-XD 03.004)	Đội 3, Sơn Giao, xã Ngọc Sơn, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang (nay là xã Hoàn Vân, tỉnh Bắc Ninh)
10	Trung tâm Quản lý nhà và Giám định xây dựng Bắc Ninh (LAS-XD 06.001)	Phường Hoà Long, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (nay là phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh)

11	Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng giao thông Bắc Ninh (LAS-XD 06.002)	Số 15 Tạ Quang Bửu, phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (nay là phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh)
12	Công ty cổ phần kiểm định xây dựng và thương mại BTD (LAS-XD 06.003)	Đường Lương Định Của, khu Bồ Sơn, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (nay là phường Võ Cường, tỉnh Bắc Ninh)
13	Công ty cổ phần xây dựng Đồng Tâm Lương Tài (LAS-XD 06.004)	Thôn Đạo Sử, thị trấn Thứa, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh (nay là xã Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh)
14	Công ty TNHH xây dựng Thịnh Phong (LAS-XD 06.005)	Tầng 2 toà nhà 5 tầng Viglacera ngã 6 đường Lý Thái Tổ, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (nay là phường Võ Cường, tỉnh Bắc Ninh)
15	Trung tâm ứng dụng và dịch vụ khoa học công nghệ Bắc Ninh (Sở KH&CN) (LAS-XD 06.006)	Số 25 Nguyễn Đăng Đạo, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (nay là phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh)
16	Công ty TNHH Kiểm định Quế Võ (LAS-XD 06.007)	Khu đô thị mới Quế Võ 2, phường Phương Mao, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh (nay là phường Phương Liễu, tỉnh Bắc Ninh)
17	Công ty cổ phần tư vấn kiến trúc và đầu tư xây dựng Gia Đông (LAS-XD 1029)	Phố Khám, xã Gia Đông, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh (nay là phường Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh)
18	Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng và thương mại Đại Hoàng Kim (LAS-XD 628)	Khu Công Binh, đường Cổ Mễ, phường Vũ Ninh, TP. Bắc Ninh (nay là phường Vũ Ninh, tỉnh Bắc Ninh)
19	Công ty TNHH xây dựng Bắc Thành Công (LAS-XD 484)	Khu đô thị Bắc Từ Sơn, phường Tân Hồng, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh (nay là phường Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh)
20	Công ty TNHH kiểm định xây dựng Lộc Phát (LAS-XD 1268)	Khu đô thị Hải Quân Tam Giang, huyện Yên Phong (nay là xã Tam Giang, tỉnh Bắc Ninh)
21	Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Xây dựng và Kiểm định Cường Hùng (LAS-XD 1661)	Khu Xuân Ổ B, p. Võ Cường. Tp. Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh (nay là phường Võ Cường, tỉnh Bắc Ninh)
22	Công ty TNHH thương mại và xây dựng Việt Thanh (LAS-XD 1226)	Thôn Hưng Phúc, Xã Tương Giang, Thị xã Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh (nay là phường Tam Sơn, tỉnh Bắc Ninh)

23	Công ty cổ phần xây dựng Thủy lợi 1 (LAS-XD 553)	Khu II, phường Đại Phúc, TP. Bắc Ninh (nay là phường Võ Cường, tỉnh Bắc Ninh)
24	Công ty TNHH xuất nhập khẩu Thiên Phát (LAS-XD 1405)	KCN Đại Đồng, Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh (nay là xã Đại Đồng, tỉnh Bắc Ninh)
25	Công ty cổ phần tư vấn kiểm định giao thông - xây dựng (LAS-XD 1588)	Số 10, đường Võ Cường 46, P. Võ Cường, Tp. Bắc Ninh (nay là phường Võ Cường, tỉnh Bắc Ninh)
26	Công ty Thương mại tư vấn đầu tư và kiểm định xây dựng (LAS-XD 288)	Xuân Ổ, p. Võ Cường. Tp. Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh (nay là phường Võ Cường, tỉnh Bắc Ninh)

Phụ lục II
MỘT SỐ NỘI DUNG HƯỚNG DẪN THAM KHẢO ĐỂ THỰC HIỆN CÔNG
BỐ THÔNG TIN VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN
NGÀNH XÂY DỰNG, HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY
DỰNG THEO QUY ĐỊNH

(kèm theo Văn bản số /SXD-QLCL ngày /02/2026 của Sở Xây dựng)

1. Trình tự thực hiện công bố thông tin về năng lực hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng

a) Công tác chuẩn bị

- Bước 1:

Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng rà soát điều kiện kinh doanh của đơn vị theo quy định của pháp luật, dựa trên nguyên tắc phải đảm bảo: *“Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng quy định tại Nghị định này là tổ chức kinh doanh dịch vụ thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, quan trắc công trình xây dựng”*.

Sau khi rà soát, trường hợp đơn vị đáp ứng được điều kiện kinh doanh nêu trên thì chuyển sang công tác chuẩn bị tại Bước 2; trường hợp đơn vị chưa đáp ứng được điều kiện kinh doanh thì thực hiện điều chỉnh, bổ sung điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật.

- Bước 2:

Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng rà soát điều kiện năng lực của đơn vị theo **quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung tại Điều 8 Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ** để thực hiện việc đánh giá các điều kiện làm cơ sở công bố thông tin về năng lực theo quy định. Trong đó lưu ý tập hợp, chuẩn bị đầy đủ hồ sơ phục vụ cho việc công bố thông tin về năng lực và việc hoạt động của đơn vị, tham khảo danh mục sau đây:

1/ Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học công nghệ;

2/ Quyết định thành lập phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, trạm thí nghiệm hiện trường của tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

3/ Các Quyết định bổ nhiệm các cán bộ quản lý hoạt động thí nghiệm (Trưởng, phó phòng thí nghiệm);

4/ Danh sách cán bộ, thí nghiệm viên và bản phân công công việc cho từng cá nhân trong phòng thí nghiệm đã được lãnh đạo phê duyệt, kèm theo các văn bằng, chứng chỉ được đào tạo liên quan;

5/ Danh mục các tài liệu, quy trình quản lý chất lượng và các tiêu chuẩn kỹ thuật đã được lãnh đạo phê duyệt;

6/ Danh mục các thiết bị, dụng cụ của phòng thí nghiệm; hợp đồng mua, hóa đơn và biên bản bàn giao thiết bị thí nghiệm; quyết định của cấp có thẩm

quyền đối với các thiết bị được điều chuyển từ cơ quan khác; các giấy tờ có liên quan đến quyền sở hữu thiết bị thí nghiệm của đơn vị;

7/ Chứng chỉ kiểm định/hiệu chuẩn (còn hiệu lực) các thiết bị thí nghiệm và đo lường theo quy định;

8/ Hợp đồng sử dụng lao động đối với Trưởng, phó phòng thí nghiệm và thí nghiệm viên;

9/ Giấy tờ chứng minh quyền sử dụng hợp pháp địa điểm đặt phòng thí nghiệm kèm theo bản vẽ mặt bằng (kích thước phòng, vị trí các thiết bị thử nghiệm, vị trí lưu mẫu, bảo dưỡng mẫu...);

10/ Sổ tay chất lượng, các quy trình: Quy trình lấy mẫu, lưu mẫu, bảo quản và mã hóa mẫu thí nghiệm; quy trình thử nghiệm thành thạo/so sánh liên phòng; quy trình đào tạo; quy trình quản lý tài liệu kỹ thuật; quy trình quản lý, sử dụng, vận hành máy móc, trang thiết bị thí nghiệm; thủ tục, các biểu mẫu và các tài liệu liên quan;

11/ Không gian, điều kiện và môi trường đảm bảo thực hiện các thí nghiệm, lưu giữ và bảo quản mẫu;

12/ Tình trạng trang thiết bị, dụng cụ phục vụ công tác lấy, lưu, bảo quản mẫu và thí nghiệm mẫu;

13/ Tiêu chuẩn kỹ thuật, thiết bị, dụng cụ, chứng chỉ của thí nghiệm viên và điều kiện thí nghiệm cho từng chỉ tiêu thí nghiệm.

Sau khi chuẩn bị, tập hợp đầy đủ các nội dung nêu trên, các đơn vị thực hiện số hóa hồ sơ và thực hiện sang Bước 3.

- Bước 3:

Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng ban hành văn bản để thực hiện công bố công khai thông tin về năng lực đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng trên Trang thông tin điện tử của mình và gửi thông tin công bố (bao gồm cả thông tin khi dừng hoạt động) đến Sở Xây dựng địa phương nơi đặt trụ sở chính và nơi đặt trạm thí nghiệm hiện trường để thực hiện đăng tải trên Cổng/Trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng theo Mẫu sau đây:

Mẫu số	Mẫu tên văn bản
Mẫu số 01	Văn bản công bố thông tin về năng lực đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng
Mẫu số 02	Văn bản công bố dừng hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng

Mẫu số 01. Văn bản công bố thông tin về năng lực đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng

**TÊN TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG
THÍ NGHIỆM CNXD**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Số: (Số hiệu văn bản)

Bắc Ninh, ngày tháng năm

**CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ NĂNG LỰC ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG
THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG**

Kính gửi:

- Sở Xây dựng tỉnh Bắc Ninh;
- Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án, tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát, nhà thầu thi công; các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng.

1. Thông tin về Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng

Tên tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng:.....

Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy phép đầu tư...) số.....

Ngày, tháng, năm cấp cơ quan cấp

Địa chỉ:

Điện thoại:.....

Email:.....

Tên phòng thí nghiệm:

Địa chỉ phòng thí nghiệm:.....

Địa chỉ đặt trạm thí nghiệm hiện trường (nếu có):.....

2. Thông tin về năng lực của tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)

.... (Tên tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng) chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, chính xác của thông tin đã công bố./.

ĐẠI DIỆN

**TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM
CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG**

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 02. Văn bản công bố dừng hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng**TÊN TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG
THÍ NGHIỆM CNXD****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Số: (Số hiệu văn bản)

Bắc Ninh, ngày tháng năm....

**CÔNG BỐ THÔNG TIN DỪNG HOẠT ĐỘNG
THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG**

Kính gửi:

- Sở Xây dựng tỉnh Bắc Ninh;
- Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án, tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát, nhà thầu thi công; các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng.

1. Thông tin về Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng

Tên tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng:.....

Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy phép đầu tư...) số.....

Ngày, tháng, năm cấp cơ quan cấp

Địa chỉ:

Điện thoại:.....

Email:.....

Tên phòng thí nghiệm:

Địa chỉ phòng thí nghiệm:.....

Địa chỉ đặt trạm thí nghiệm hiện trường (nếu có):.....

2. Thông tin dừng hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng

Thời gian dừng hoạt động:

ĐẠI DIỆN
TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM
CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG
(Ký tên, đóng dấu)

b) Công bố thông tin

Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng công bố công khai thông tin về năng lực đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng trên Trang thông tin điện tử của mình và gửi thông tin công bố (bao gồm cả thông tin khi dừng hoạt động) đến Sở Xây dựng địa phương nơi đặt trụ sở chính và nơi đặt trạm thí nghiệm hiện trường để thực hiện đăng tải trên Cổng/Trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng bằng văn bản đã được chuẩn bị theo mẫu tại Bước 3 - Công tác chuẩn bị nêu trên.

2. Hoạt động Phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng

Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng chịu trách nhiệm hoạt động và duy trì hoạt động phòng thí nghiệm tuân thủ đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Điều 8a Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016, bổ sung tại khoản 7 Điều 8 Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023, sửa đổi, bổ sung tại Điều 11 Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ. Định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hằng năm báo cáo hoạt động của phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, trạm thí nghiệm hiện trường về Sở Xây dựng theo mẫu sau:

Mẫu số 03. Văn bản báo cáo hoạt động của phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, trạm thí nghiệm hiện trường

**TÊN TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG
THÍ NGHIỆM CNXD**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Số: (Số hiệu văn bản)

Bắc Ninh, ngày tháng năm....

V/v Báo cáo hoạt động trong năm
.... của phòng thí nghiệm chuyên
ngành xây dựng, trạm thí nghiệm
hiện trường

Kính gửi: Sở Xây dựng tỉnh Bắc Ninh

.... (Tên tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng) báo cáo Sở Xây dựng về tình hình hoạt động trong năm của phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, trạm thí nghiệm hiện trường như sau:

1. Thông tin về Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng

Tên tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng:

.....

Địa chỉ:

Tên phòng thí nghiệm:

Địa chỉ phòng thí nghiệm:.....

Địa chỉ đặt trạm thí nghiệm hiện trường (nếu có):.....

Đã Công bố thông tin tại văn bản số ngày trên Trang thông tin điện tử của đơn vị (*link:*), được công bố đăng tải trên Cổng/Trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng (*link:*).

2. Tình hình hoạt động

(Báo cáo thông tin về tình hình hoạt động của đơn vị (như: Số lượng hợp đồng, việc hoạt động và việc duy trì điều kiện hoạt động của đơn vị, ...)

ĐẠI DIỆN

**TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM
CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG**

(Ký tên, đóng dấu)